TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 33/2021/HSST Ngày 05 - 3 - 2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Nguyễn Trọng Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Trương Hoàng Tuấn là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Châu Thái S, sinh năm ..., nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại khóm 7, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông Châu P, sinh năm 1961 và con bà Cao Thị H, sinh năm 1960; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 08 tháng tù, về tội "trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù) đến ngày 25 tháng 6 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 02 (hai) năm tù, về tội "trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 01 năm 2016); ngày 29 tháng 5 năm 2019 thì Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền đối với bị cáo, về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ ngày 07 tháng 11 năm 2020.

- *Bị hại:*

Ông Dương Văn C, sinh năm 1963 (nơi cư trú tại ấp 4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

Bà Lương Thị Ngọc H, sinh năm 1992 (nơi cư trú tại số nhà 478, khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Vũ Đăng T, sinh năm 1989 (nơi cư trú tại ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

Hoàng Kim B, sinh năm 1993 (nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Châu Thái S nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên có ý định trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy. Từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 đến ngày 06/11/2020 tại các địa bàn xã Trà Cổ, huyện Tân Phú và thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo đã trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2020, bị cáo đến tiệm nét Siêu tốc thuộc khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú chơi game phát hiện 01 điện thoại di động Samsung hiệu A51 màu xanh đen để trên bàn không có người trông coi. Bị cáo đã lén lút lấy điện thoại của bị hại Lương Thị Ngọc H bỏ vào túi quần đi bán tại tiệm điện thoại Đ do ông Vũ Đăng T làm chủ (thuộc ấp Ngọc Lâm, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) là 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, Nguyễn Quốc T đến rủ bị cáo tới vườn bưởi bị hại Dương Văn C tại ấp 4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú trộm cắp bưởi để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo mượn xe mô tô Dream biển số 60M7-4082 của Phan Minh T chở T. Bị cáo và T để xe bên ngoài hàng rào lưới B40 và trèo qua hàng rào vào trong vườn. T phát hiện trong vườn không có người nên bị cáo và T hái trộm bưởi bỏ vào bao tải thì bị người dân phát hiện nên bị cáo và T bỏ chạy, rồi đến quán net Siêu Tốc thuộc khu 5, thị trấn Tân Phú rủ Hoàng Kim B đến nhà bị hại ông Dương Văn C để chở bưởi đi bán mua ma túy sử dụng. B điều khiển xe Vision màu đen biển số 49L1-12705 đi cùng bị cáo và T, đến nơi thấy nhà ông C mở đèn sáng nên 03 người quay trở về. Sau đó, Công an xã mời bị cáo làm việc, còn Nguyễn Quốc T bỏ trốn khỏi địa phương (bút lục 65 đến 83; 91 đến 94; 111 đến 118).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL.HĐĐGTS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 chiếc điện thoại di động sam sung hiệu A51 màu xanh đen trị giá 4.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL.HĐĐGTS ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 200kg bưởi da xanh trị giá 3.604.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 02 lần bị cáo trộm cắp là 7.804.000 đồng (bút lục 43 đến 48).

Đối với Nguyễn Quốc T, tại thời điểm tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Tuyến chưa đủ 16 tuổi. Do T bỏ trốn không có cư trú tại địa phương nên Công an huyện Tân Phú đang tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Vũ Đăng T là chủ cửa hàng điện thoại, khi mua điện thoại sam sung hiệu A51 màu xanh, không biết tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với Phan Minh T là người được bị cáo khai có hành vi che camera lại để bị cáo trộm cắp điện thoại Samsung A51, hiện nay T không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đang xác minh xử lý sau.

Đối với Hoàng Kim B là người được bị cáo và Tuyến rủ đi chở bưởi, nhưng không biết tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với xe mô tô Vision biển số 49L1-12705 không liên quan đến việc phạm tội nên Công an huyện Tân Phú đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm (bút lục 115 đến 118).

Cáo trạng số 22/CT-VKSTP-ĐN ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ý kiến của bị cáo trình bày có trộm tài sản của các bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ vụ án. Cáo trạng truy tố bị cáo có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, coi thường pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 10 tháng tù đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị cáo trộm cắp (vật chứng vụ án) và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Các bị hại và đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng những người này là phù hợp Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và ý kiến của các bị hại, vật chứng, kết luận định giá tài sản. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cáo trạng truy tố bị cáo đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, do không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy nên thường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, là người bị Tòa án kết

án nhiều lần nên khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến là cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong vụ án, bị cáo trộm cắp tài sản 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

Đối với Nguyễn Quốc T có tham gia trộm cắp tài sản cùng bị cáo nhưng chưa đủ 16 tuổi; Hoàng Kim B là người được bị cáo và T rủ đi chở bưởi nhưng không biết tài sản trộm cắp; Vũ Đăng T là chủ cửa hàng điện thoại có mua điện thoại sam sung hiệu A51 màu xanh không biết tài sản trộm cắp nên Viện kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự là đúng pháp luật.

Đối với Phan Minh T là người mà bị cáo khai là có hành vi che camera để bị cáo trộm cắp điện thoại Samsung A51 nhưng T không có mặt tại địa phương nên Công an huyện Tân Phú tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án và giải quyết trách nhiệm dân sự:

Đối với người quản lý tài sản hợp pháp là xe mô tô Vision nêu trên không có trách nhiệm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại xe đối với chủ sở hữu tài sản (người quản lý xe hợp pháp) là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị hại, đương sự trong vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Thái S phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Châu Thái S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Đến nay các đương sự trong vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; các bị hại đã nhận lại tài sản là vật chứng trong vụ án, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo {để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính